

# PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

## (2 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

– Xây dựng biện pháp cộng các số có bốn chữ số (không nhớ, có nhớ không quá hai lượt, không liên tiếp).

– Cộng nhẩm trong phạm vi 10 000.

– So sánh số.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 000.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

**Phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

### B. Thiết bị dạy học

GV: Tranh ảnh cần thiết, thẻ từ.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

Múa hát tập thể tạo không khí lớp học vui tươi.

#### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

##### 1. $1\ 421 + 2\ 515$

– GV: Khi cộng các số có ba chữ số, ta phải làm thế nào?

##### • Đặt tính

Lưu ý điều gì? (Các chữ số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau)

##### • Tính

Trước khi tính, ta lưu ý điều gì? (Quan sát xem đây có là phép cộng có nhớ không)

Cộng theo thứ tự nào? (Từ phải sang trái)

– GV đặt vấn đề: Vậy với phép cộng các số có bốn chữ số thì làm thế nào? (Thực hiện như cộng các số có ba chữ số.)

– GV viết:  $1\ 421 + 2\ 515 = ?$

##### • Đặt tính

HS nêu cách đặt tính rồi đặt tính trên bảng con.

GV nhắc lại:

Viết số này dưới số kia sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang. (Vừa nói vừa viết bảng.)

### • Tính

Trước khi tính, quan sát xem đây có phải là phép cộng có nhớ không.

HS tính trên bảng con.

Sau khi tính, HS kiểm tra lại (từng chữ số so với đề bài, đặt tính, tính).

- GV khái quát cách cộng (vừa nói vừa thực hiện phép tính trên bảng):

Cộng theo thứ tự từ phải sang trái.

Cộng đơn vị với đơn vị, chục với chục, trăm với trăm và nghìn với nghìn.

GV: đây là phép cộng không có nhớ.

$$\begin{array}{r} 1421 \\ + 2515 \\ \hline 3936 \end{array}$$

- 1 cộng 5 bằng 6, viết 6.
- 2 cộng 1 bằng 3, viết 3.
- 4 cộng 5 bằng 9, viết 9.
- 1 cộng 2 bằng 3, viết 3.

### 2. 1421 + 2719

GV viết:  $1421 + 2719 = ?$

#### • Đặt tính

HS (nhóm đôi) đặt tính trên bảng con.

#### • Tính (luôn lưu ý có nhớ hay không)

HS tính rồi nói cách tính.

- GV giúp HS hệ thống lại cách đặt tính và tính (tương tự phần 1).

GV: đây là phép cộng có nhớ.

- GV giúp HS kiểm tra lại (từng chữ số so với đề bài, đặt tính, tính, đặc biệt thao tác nhớ).

$$\begin{array}{r} 1421 \\ + 2719 \\ \hline 4140 \end{array}$$

- 1 cộng 9 bằng 10, viết 0, nhớ 1.
- 2 cộng 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.
- 4 cộng 7 bằng 11, viết 1, nhớ 1.
- 1 cộng 2 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.

### 3. Thực hành

#### Bài 1:

- HS nhận biết yêu cầu.

- GV: Ở bài đặt tính rồi tính cần lưu ý điều gì?

- Đặt tính thẳng cột.
- Khi tính luôn lưu ý việc "có nhớ".

- Có thể tiến hành như sau:

- Bốn phép tính đầu: HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ nhóm đôi.
- Bốn phép tính sau: Tổ chức trò chơi tiếp sức cho các tổ.

- GV lưu ý luôn nhận xét và chỉnh sửa việc đặt tính và tính.

### LUYỆN TẬP

Bài 1: Hoạt động cá nhân.

- HS tìm hiểu bài, nhận biết: tính tổng → thực hiện phép cộng.

- Sửa bài, HS nêu cách đặt tính, tính.

#### Bài 2:

- HS thực hiện nhóm đôi, xem nghìn là đơn vị đếm để tính nhẩm.

Ví dụ:  $5\ 000 + 2\ 000 + 1\ 000$

5 nghìn + 2 nghìn + 1 nghìn = 8 nghìn (nói)

$5\ 000 + 2\ 000 + 1\ 000 = 8\ 000$

– Sửa bài, HS **nói** cách tính nhẩm.

### Bài 3:

– HS nhóm đôi **tim hiểu** bài, **nhận biết** cách thực hiện.

– HS **thực hiện** cá nhân (có thể đặt tính rồi tính hoặc dựa vào cấu tạo thập phân của số) rồi **chia sẻ** nhóm đôi.

a)  $3\ 000 + 800 + 20 + 5 = 3\ 825$

b)  $9\ 100 + 380 + 15 < 9\ 500$

c)  $6\ 000 + 4 > 4\ 600$

d)  $2\ 000 + 70 + 8 < 2\ 780$

– Sửa bài, khuyến khích các em **trình bày** cách làm.

### Bài 4:

– HS nhóm đôi **thảo luận**:

- Tìm hiểu bài toán. (Cho gì? Hỏi gì?)
- Tìm cách giải bài toán.
- Giải bài toán vào vở (cá nhân).

Bài giải

$2\ 320 + 520 = 2\ 840$

Gia đình bác Tám thu hoạch được 2 840 kg xoài.

$2\ 320 + 2\ 840 = 5\ 160$

Gia đình bác Tám thu hoạch được 5 160 kg măng cụt và xoài.

- Kiểm tra lại.

– Sửa bài, HS **giải thích** việc chọn phép tính.

### Bài 5:

– HS nhóm bốn **quan sát** hình ảnh, **nhận biết** yêu cầu, **thảo luận** cách làm.

– HS thực hiện phép tính trên bảng con rồi chia sẻ nhóm bốn.

– Sửa bài, HS nêu phép tính và câu trả lời:

$1\ 726 + 320 = 2\ 046$

Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thị xã Sa Pa, đi qua Thủ đô Hà Nội, dài 2 046 km.

*Lưu ý:* Khi sửa bài, GV nên khuyến khích HS **trình bày** cách giải quyết vấn đề. GV nhận xét phần trình bày và kết luận của HS.

### Đất nước em

HS nhóm đôi **đọc**, **chia sẻ** những hiểu biết về nội dung.

GV giải thích ý nghĩa từ “nóc nhà”: Nơi cao nhất Việt Nam.

## CÙNG CỐ

Ở bài đặt tính rồi tính cần lưu ý:

- Đặt tính thẳng cột.
- Khi tính luôn lưu ý việc “có nhớ”.

## PHÉP TRỪ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000 (3 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Xây dựng biện pháp trừ các số có bốn chữ số (không nhớ, có nhớ không quá hai lượt, không liên tiếp).
- Trừ nhầm trong phạm vi 10000.
- Cùng cố mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10000 và độ dài đường gấp khúc.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

### B. Thiết bị dạy học

GV: Hình ảnh dùng cho Luyện tập 2.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

GV tổ chức cho HS hát hoặc chơi để khởi động.

#### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

##### 1. 3936 - 1421

- GV: Khi trừ hai số có ba chữ số, ta phải làm thế nào?

#### • Đặt tính

Lưu ý điều gì? (Các chữ số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau)

#### • Tính.

Trước khi tính, ta lưu ý điều gì? (Quan sát xem đây có là phép trừ có nhớ không)

Tính theo thứ tự nào? (Từ phải sang trái)

- GV đặt vấn đề: Vậy với phép trừ hai số có bốn chữ số thì làm thế nào? (Thực hiện như trừ các số có ba chữ số)

- GV viết:  $3936 - 1421 = ?$